

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-PT

Ngày: 10-02-2020

V/v: “Tranh chấp quyền sử  
dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Trịnh Thị Bích Hạnh

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Quốc Tuấn  
Ông Hồ Văn Luông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:** Bà Phùng Bích Tuyền  
- Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2020/QĐPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Đầu tư xây dựng phát triển đô thị T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ph – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: số 46, Lô B, đường số 08, KDC Công ty CPXD C, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: A1-23, đường số 6, khu dân cư Công an, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Ch (Huỳnh Văn Tr); sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thị Trấn, thị trấn N, huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Phi H– Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn N, huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang

3.2. Bà Lê Thị Thanh Ng (vợ ông Ch).

Địa chỉ: Ấp Thị Trấn, thị trấn N, huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh Ng là ông Huỳnh Văn Ch (có mặt).

3.3. Bà Huỳnh Thị Hồng P1 (con ông Ch). Ủy quyền cho ông Huỳnh Văn Ch.

3.4. Ông Cao Thanh Kh(chồng bà P1), xin vắng mặt.

3.5. Anh Cao Huỳnh Kh1 (con bà P1), vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Thị Trấn, thị trấn N, huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo ông Huỳnh Văn Ch. Là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T là ông Nguyễn Văn Ph trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư xây dựng phát triển đô thị T (Công ty T) được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu thương mại thị trấn N, huyện Ch1. Phần đất giao có diện tích 35.065,6m<sup>2</sup> và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2006. Phần đất của ông Ch bị ảnh hưởng là 5.646,9m<sup>2</sup> và ông Ch đã nhận tiền bồi hoàn đất và tài sản trên đất là 1.598.887.768 đồng. Nhưng đến nay ông Ch không giao đất lại cho Công ty. Nên Công ty yêu cầu ông Ch phải di dời tài sản trên đất và trả lại phần đất cho công ty theo đo đạc thực tế có diện tích 313,5m<sup>2</sup>. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có điều chỉnh theo diện tích đo đạc thực tế tại mảnh trích đo địa chính số 61 ngày 23/5/2017 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường là 264,1m<sup>2</sup>.

- Tại đơn phản tố và các lời khai của bị đơn ông Huỳnh Văn Ch trình bày: Vào năm 2005 ông bị giải tỏa phần đất có diện tích 5.646,9m<sup>2</sup> và được bồi hoàn tổng cộng số tiền 1.598.887.768 đồng, phần đất còn lại ông quản lý sử dụng, không nằm trong phần đất 5.646,9m<sup>2</sup> đã giao cho công ty T. Năm 2011 vợ ông là bà Lê Thị Thanh Ng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất tranh chấp hiện nay chưa được giải tỏa, bồi hoàn và không nằm trong dự án, do đó Công ty T muốn sử dụng phần đất thì phải bồi hoàn cho ông tiền đất là

130.000.000 đồng, giá trị nhà 90.000.000 đồng, tiền di dời 03 căn nhà trọ là 30.000.000 đồng. Nếu Công ty T không bồi hoàn ông sẽ không giao đất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ông Cao Thanh Kh trình bày: 03 căn nhà trọ xây dựng trên đất là của vợ chồng ông xây dựng vào năm 2012. Sau đó vợ ông có xin giấy phép đăng ký kinh doanh nhà trọ. Ông yêu cầu Công ty T phải bồi thường cho ông mỗi căn nhà là 30.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Ch1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Th có văn bản trình bày: Dự án giao cho Công ty T được kiểm kê để bồi thường vào năm 2004, khi kiểm kê phía ông Ch cũng có ký vào biên bản và thời điểm đó không có dãy nhà trọ, theo quan điểm của Trung tâm phát triển quỹ đất thì phần đất tranh chấp đã được giải tỏa bồi hoàn.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T.

[2] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Văn Ch.

[3] Công nhận phần đất tranh chấp có diện tích 264,1m<sup>2</sup> được ghi chú tại phần III, IV, V trên mảnh trích đo địa chính số 61/TT.KTTN&MT ngày 23/5/2017 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T (có lược đồ kèm theo). Sau khi hoàn thiện về cơ sở hạ tầng đối với phần đất này (đường số 5, vỉa hè) sẽ giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang như đã thỏa thuận.

[4] Buộc hộ ông Huỳnh Văn Ch phải tháo dỡ di dời toàn bộ tài sản trên phần đất tranh chấp thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T. Đối với các cây trồng trên đất tranh chấp nếu ông Ch không tự nguyện tháo dỡ di dời thì Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T có toàn quyền định đoạt mà không phải phát sinh chi phí bồi thường.

Ngoài ra Hội đồng xét xử sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, bị đơn ông Huỳnh Văn Ch có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang yêu cầu: Xét xử lại vụ án, bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ph để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho ông. Lý do kháng cáo: Ông là chủ sử dụng hai thửa đất số 816 và 945 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00891 và 00892 do UBND huyện Ch1 cấp ngày 15/12/2011. Đất

liền kề giáp ranh là đất của ông Nguyễn Văn Ph có nguồn gốc là đất quy hoạch thu hồi của ông Ch giao lại cho ông Ph, ông đã nhận tiền bồi thường và giao đất đúng diện tích bị thu hồi. Thế nhưng ông Ph tự ý cắm trụ ranh đất lấn chiếm qua hai thửa đất kề trên (thửa 816 lấn ngang 10m, dài 18m và thửa 945 lấn xéo vào khoảng 71m<sup>2</sup>). Tổng cộng ông Ph lấn chiếm của ông khoảng 261m<sup>2</sup> nhưng lại khởi kiện ông đòi lại đất và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không công bằng đối với ông.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Ch cho rằng căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ của ông vào năm 2011 và ranh giải phóng mặt bằng đã cắm trụ đá bồi thường, đồng thời có một số cây trồng ông trồng từ trước năm 2005.

Nguyên đơn có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Ph thì cho rằng căn cứ vào hồ sơ quy hoạch của tỉnh đã giao đất và hồ sơ của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường kết hợp với hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Ch1. Mặt khác, công ty T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ba căn nhà trọ của ông Ch nằm hoàn toàn trên vỉa hè và đường số 5. Đối với vỉa hè và đường số 5 công ty đã bỏ tiền ra bồi thường xong. Sau khi dự án hoàn tất sẽ giao cho nhà nước quản lý. Đối với ba căn nhà trọ và cây trồng trên đất Công ty đồng ý hỗ trợ 10.000.000đồng chi phí di dời.

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Ch1 ông Đoàn Phi H đề nghị Công ty T yêu cầu Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường xác định lại đường biên ở giữa vì hai đầu ranh trước và sau đã được thể hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Ch, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Kh, bà Ph1 phải di dời 03 căn phòng trọ để trả lại đất cho công ty T. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công Ty TNHH Đầu tư xây dựng phát triển đô thị T hỗ trợ số tiền 10.000.000đồng để bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Kh và bà Ph1, bà Ng di dời tài sản trên đất. Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Huỳnh Văn Ch kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Ch.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Công ty T được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang giao đất để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư thương mại thị trấn N, huyện Ch1 và sau khi đã bồi hoàn giải tỏa đất của các hộ dân xong, năm 2006 Công ty T được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với phần đất của ông Huỳnh Văn Ch có 5.646,9m<sup>2</sup> bị ảnh hưởng và được Công ty bồi thường 1.598.887.768 đồng.

Ông Ch cho rằng phần đất tranh chấp chưa được bồi hoàn vì khi giải tỏa bồi hoàn ông vẫn còn phần đất giáp với phần đất của Công ty T. Qua đo đạc, thẩm định thực tế kết hợp với bản đồ quy hoạch của các cơ quan chuyên môn khi giao đất cho công ty T xác định phần đất tranh chấp có diện tích 264,1m<sup>2</sup> nằm giữa tim đường số 5 và vỉa hè mà theo thỏa thuận giữa Công ty T với Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang và Ủy ban nhân dân huyện Ch1 thì khi hoàn thành xong sẽ bàn giao lại cho Nhà nước. Vấn đề này đã được đại diện Ủy ban nhân dân huyện Ch1 khẳng định tại biên bản đối chất (Bl: 269C). Công văn số 577/KTHT ngày 08/10/2015 của Phòng kinh tế hạ tầng huyện Ch1 xác định “*Đường số 5 do Công ty T đầu tư, chưa bàn giao cho huyện quản lý, hiện tại do Công ty T quản lý*”.

Mặt khác, dự án của Công ty T có từ năm 2004. Công ty T đã tiến hành làm thủ tục giải phóng mặt bằng, bồi thường cho những hộ dân theo quy định và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với đường số 5 nằm trong quy hoạch tổng thể của Công ty T và Công ty này đang quản lý, đồng thời căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Văn B – Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất tại biên bản hòa giải ngày 15/9/2014, biên bản hòa giải ngày 07/9/2018, đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Ch1 đã xác định phần đất tranh chấp Công ty T đã bồi thường xong nên ông Ch mới giao đất để Công ty T tiến hành xây dựng. Phần đất tranh chấp không được ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty T là vì đất thuộc phần lộ giới nhưng thuộc đường số 5 vẫn nằm trong quy hoạch tổng thể của Công ty T. Bởi khi xây dựng khu dân cư thương mại thì bên cạnh việc xây dựng nhà, còn phải xây dựng các công trình công cộng khác như đường xá, cầu cống... Từ việc xây dựng cơ sở vật chất đó mới được xem là khu dân cư thương mại và đem lại giá trị cao cho khu đất được xây dựng. Nên việc xác định đường số 5 thuộc quyền quản lý của Công ty T là phù hợp.

Tại phiên tòa, ông Ch cho rằng sau khi giao đất cho công ty T thì cơ quan chuyên môn không đo đạc phần đất còn lại của ông để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ lấy giấy chứng nhận cũ trừ đi phần diện tích bị thu hồi

đã được bồi thường nên không có căn cứ chính xác để cấp lại diện tích mới cho ông Ch, bà Ng.

[2.2]. Đối với tài sản trên đất, ông Ch và ông Kh cho rằng 03 căn phòng là do ông Kh và bà Ph1 xây dựng vào năm 2012, ông Ch khẳng định là ông Kh và bà Ph1 xây nhà trọ trên đất của ông, căn cứ vào giấy đăng ký kinh doanh với số vốn hai mươi triệu đồng mà Ủy ban cấp cho bà Ph1 và xác minh thành viên trong hộ của ông Ch có đủ căn cứ chứng minh ba căn phòng trọ là của bà Ph1, ông Kh xây dựng và ông Kh và bà Ph1 không phải là thành viên trong hộ của ông Ch, bà Ng, nên việc cấp sơ thẩm buộc hộ ông Ch, bà Ng tháo dỡ là không chính xác. Lẽ ra cấp sơ thẩm khi thụ lý lại vụ án phải đề nghị nguyên đơn làm lại đơn khởi kiện cả bà Ph1 và ông Kh vì có tài sản trên đất, như vậy cấp sơ thẩm cho ông Ch làm yêu cầu phản tố đối với 03 căn phòng trọ là tài sản của bà Ph1 và ông Kh là không chính xác, do vậy cấp phúc thẩm đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Ch vì ông không có quyền khởi kiện đối với 03 căn phòng trọ này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ số tiền 10.000.000đồng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Kh, bà Ph1 và bà Ng di dời tài sản trên đất. Xét thấy, sự tự nguyện này không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên nguyên đơn không xác định rõ hỗ trợ cụ thể cho mỗi người bao nhiêu tiền, vì trên đất có 03 căn phòng trọ của ông Kh, bà Ph1 và một số cây trồng của ông Ch, bà Ng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng thư thẩm định giá xác định giá trị tài sản trên đất để chia tỷ lệ, theo đó bà Ph1, ông Kh được hỗ trợ 07 triệu đồng tiền di dời 03 căn phòng trọ, ông Ch, bà Ng được hỗ trợ 03 triệu đồng tiền di dời cây trồng.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Ch, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát sửa án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Ch nên ông Chòn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng. Ông Ch được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0021509 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th1 tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 74, 75, 166, 168, Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Ch.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T.

[2] Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Ch đối với yêu cầu bồi thường 03 căn phòng trọ.

[3] Buộc ông Ch, bà Ng trả lại phần đất tranh chấp có diện tích 264,1m<sup>2</sup> được ghi chú tại phần III, IV, V trên mảnh trích đo địa chính số 61/TT.KTTN&MT ngày 23/5/2017 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T (có lược đồ kèm theo). Sau khi hoàn thiện về cơ sở hạ tầng đối với phần đất này (đường số 5, vỉa hè) Công ty T sẽ giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang như đã thỏa thuận.

[4] Buộc bà Huỳnh Thị Hồng Ph1 và ông Cao Thanh Kh phải tháo dỡ di dời toàn bộ 03 căn phòng trọ xây dựng trên phần đất tranh chấp thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T. Buộc ông Ch, bà Ng di dời toàn bộ cây trồng trên phần đất tranh chấp, nếu ông Ch, bà Ng không tự nguyện di dời thì công ty T có quyền định đoạt mà không phải bồi thường.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn hỗ trợ số tiền 10.000.000đồng cho phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Kh, bà Ph1 và bà Ng di dời tài sản. (Theo đó hỗ trợ cho bà Ph1, ông Kh di dời 03 căn phòng với số tiền 7.000.000đồng, hỗ trợ di dời cây trồng cho ông Ch, bà Ng với số tiền 3.000.000đồng).

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH đầu tư xây dựng phát triển đô thị T được nhận lại 200.000đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0006909 ngày 07/10/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Huỳnh Văn Ch phải chịu 300.000đồng đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chuyển 5.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Ch đã đóng theo biên lai số 0000851 ngày 07/10/2014 và 200.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0004772 ngày 30/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch1, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Ông Huỳnh Văn Ch được nhận lại 5.400.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa lại.

- Bà Huỳnh Thị Hồng Ph1 và ông Cao Thanh Kh phải chịu 300.000đồng tiền án phí.

[7] Chi phí thẩm định, định giá và vẽ sơ đồ thửa đất: 10.892.396đồng. Trong đó Công ty T tự nguyện chịu đối với số tiền đã nộp là 8.939.628đồng. Ông Huỳnh Văn Ch phải nộp 1.952.768đồng. Ông Ch và Công ty T đã nộp xong.

[8]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn Ch phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng. Ông Ch được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021509 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch1 tỉnh Hậu Giang thành án phí.

[9] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.Châu Thành, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Thành ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Bích Hạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Bích Hạnh**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.Châu Thành, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Bích Hạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Bích Hạnh**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.Châu Thành A;
- Chi cục THADS H. Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Bích Hạnh**

